

Bản án số: 253/2023/HSST
Ngày 23 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà **Đào Phương Mai** và Ông **Đặng Thế Vinh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn Q.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 1989. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện Th, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1960. Họ và tên mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1963. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Danh chỉ bản số 420 do Công an quận Hoàn Kiếm lập ngày 10/8/2023.

Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự

Tạm giam: 10/8/2023.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP. Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Anh Mai Trung H, sinh năm: 1999. HKTT: Tổ BB Cụm S, phường Ph, quận T1, Hà Nội. Nơi làm việc: Số MT ngõ B, phường HT, quận H1, Hà Nội

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Hồng H2. Sinh năm 1982; HKTT: Khu V, Xã M, huyện Th1, tỉnh Phú Thọ. Nơi ở hiện tại: Số HB Ng, phường H3, quận H4, Hà Nội

(Anh H, Anh H2 vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2023, Anh Mai Trung H (Sinh năm: 1999; HKTT: Tổ BB Cụm S, phường Ph, quận T1, Hà Nội) đến Công an phường HT trình báo về việc bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 29/5/2023, Anh H đang làm việc tại khách sạn (Địa chỉ: MT ngõ B, phường HT, quận H1, Hà Nội) thì Nguyễn Văn Q (nhân viên khách sạn) đến mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu trắng, BKS: 29F1 – 665.91

của Anh H với lý do ra ngoài có việc. Do tin tưởng, Anh H đã giao chiếc xe máy trên cho Q.

Ngày 31/5/2023, sau khi bị Hiếu liên tục đòi xe, Q nhắn tin cho Anh H thông báo đã cầm cố chiếc xe máy trên sau đó tắt máy điện thoại. Đến tối ngày 31/5/2023, Anh H kiểm tra ví của mình phát hiện bị mất 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe máy, 01 chứng nhận bảo hiểm xe máy tất cả đều mang tên Mai Trung H nên Anh H đến Công an phường HT trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận H kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu trắng, BKS: 29F1 – 665.91 trị giá **83.000.000** đồng. (BL 37)

Ngày 03 tháng 6 năm 2023, **Nguyễn Văn Q** đến Công an phường HT đầu thú và khai nhận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 29/5/2023, Q thấy Anh Mai Trung H đi xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng mang BKS: 29F1 – 665.91 đến đỗ tại trước cửa khách sạn MT ngõ B, quận H1, Hà Nội. Do đang thiếu nợ, bị đòi nợ liên tục, Q không có tài sản có giá trị nên đã nảy sinh ý định mang xe của H đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Q hỏi mượn xe Anh H đi ra ngoài có việc, Anh H đồng ý và bảo Q tự lấy chìa khóa ở trong túi đeo chéo của H ở sau quầy lễ tân. Khi Q vào lấy chìa khóa, thấy trong ví da của Anh H có 01 CCCD, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Mai Trung H nên đã lấy số giấy tờ trên với mục đích cầm cố chiếc xe trên được nhiều tiền hơn.

Sáng ngày 30/5/2023, Q gọi điện thoại cho Anh Vũ Hồng H2 (Sinh năm: 1982; Nơi ở: Số HB Ng, phường H3, quận H4, Hà Nội) hỏi cầm cố chiếc xe máy trên. Anh H2 hẹn Q mang xe máy và giấy tờ xe đến trước MC đường Ng, quận H4, Hà Nội. Khi gặp nhau, Q nói đây là xe Q mua lại của người khác và trình ra đăng ký xe, căn cước công dân mang tên Mai Trung H để Anh H2 tin tưởng. Anh H2 đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên với giá 65.000.000 đồng. Sau khi cầm xe thành công, Q đi đến khách sạn MT ngõ B gặp và nói dối với H rằng xe đang để ở nhà, hẹn chiều cùng ngày sẽ trả xe cho H để H tin tưởng.

Đến chiều ngày 31/5/2023, do H liên tục gọi điện đòi lại xe máy nên Q thừa nhận đã cầm chiếc xe trên khi chưa được sự đồng ý của H. Ngày 03/6/2023, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Q đã vay mượn tiền để chuộc lại xe cùng giấy tờ cá nhân của Anh H, đồng thời mang số tài sản đã chiếm đoạt của Anh H đến Công an phường HT đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tạm giữ của Nguyễn Văn Q:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS: 29F1 – 665.91, số máy: JF95E0222996, số khung: RLHJF9504PY312866 (đã qua sử dụng);
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014933 mang tên Mai Trung H;
- 01 Căn cước công dân số 001099007118 mang tên Mai Trung H;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, dung lượng 16GB, số IMEI 355412073888149 (đã qua sử dụng).

Tại Cơ quan điều tra, Anh Vũ Hồng H2 khai: Ngày 30/5/2023, Nguyễn Văn Q gọi cho Anh H2 nói có xe cần cầm cố, hẹn nhau đến trước số MC đường Ng, quận H4, Hà Nội để xem xe. Khi gặp nhau, Q nói muốn cầm 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS: 29F1 – 665.91 trong vòng 1 tuần sẽ chuộc lại xe. Anh H2 hỏi nguồn gốc chiếc xe thì Q nói mua lại của bạn làm cùng khách sạn, đồng thời đưa ra 01 đăng ký xe máy, 01 thẻ căn cước công dân tên Mai Trung H cùng 01 thẻ căn cước công dân tên

Nguyễn Văn Q. Qua kiểm tra, thấy giấy đăng ký xe là thật nên Anh H2 đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên với giá 65.000.000 đồng. Đến sáng ngày 03/6/2023, Q liên lạc và hẹn Anh H2 ra trước MC đường Ng để chuộc lại xe. Khi đến nơi, Q trả cho Anh H2 66.400.000 đồng, Anh H2 trả lại cho Q chiếc xe máy cùng 01 đăng ký xe máy, 01 thẻ căn cước công dân tên Mai Trung H cùng với 01 thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Văn Q.

Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu trắng, BKS: 29F1 – 665.91 của Anh Vũ Hồng H2: Khi nhận cầm cố chiếc xe máy trên, Anh H2 đã hỏi Q về nguồn gốc chiếc xe và không biết tài sản này do Q phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda SH125i màu trắng, BKS: 29F1 – 665.91: Kết quả xác minh xác định chủ đăng ký xe là của Anh Mai Trung H. Qua tra cứu xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 15/6/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh Mai Trung H chiếc xe trên cùng 01 giấy đăng ký xe, 01 căn cước công dân mang tên Mai Trung HẬU. Anh H nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 256/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đã truy tố Nguyễn Văn Q tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 174 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 174 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q với mức án tù 28 tháng đến 32 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Anh H không có yêu cầu gì nên không xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, dung lượng 16GB, số IMEI 355412073888149 đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Anh Mai Trung H, Anh Vũ Hồng H2 có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 29/5/2023 tại Số MT ngõ B, phường HT, quận H1, Hà Nội, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu trắng, BKS: 29F1 – 665.91 trị giá 83.000.000 đồng của Anh Mai Trung H.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo đầu thú, nhân thân chưa tiền án tiền sự được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về Dân sự: Anh Mai Trung H, Anh Vũ Hồng H2 không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[8] Về Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, dung lượng 16GB, số IMEI 355412073888149 đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: NGUYỄN VĂN Q phạm Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Áp dụng:

- Điều 174 khoản 2 điểm c; Điều 38; Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

- Điều 106, 135, 136, khoản 5 Điều 328, Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: NGUYỄN VĂN Q 42 (BỐN MƯƠI HAI) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2023.

4. Về Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, dung lượng 16GB, số IMEI 355412073888149 đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm - theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/11/2023.

5. Về Dân sự: Anh Mai Trung H không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

6. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- UBND xã T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ